TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2019/DS-ST
Ngày: 11-11-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồ Quốc Tuấn

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "hợp đồng dân sự góp hụi và vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị U**, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Mai Văn L**, sinh năm 1962 (có mặt)

2.2.Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện không đề ngày tháng năm, biên bản hòa giải ngày 04/9/2019 và ngày 18/10/2019 nguyên đơn bà Lê Thị U trình bày:*

Năm 2016, 2017, 2018 âm lịch bà có làm chủ nhiều dây hụi và ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ có tham gia góp hụi, đồng thời có vay tiền của bà nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 15/10/2017 âm lịch vay 2.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay gốc, lãi trả hàng tháng.

- Ngày 06/11/2017 âm lịch vay 3.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay gốc, lãi trả hàng tháng.

Sau khi vay có trã lãi được vài tháng nhưng không nhớ bao nhiêu sau đó thì không trả nữa mặc dù bà có đòi nhiều lần. Hiện còn thiếu số tiền vay gốc là 5.000.000 đồng.

- Ngày 10/10/2016 âm lịch mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò 1.000.000 đồng), hụi có 24 phần, ông L, bà Đ tham gia 01 phần, hốt đầu. Sau đó có đóng hụi chết được 21 lần nên còn nợ lại 02 lần bằng 4.000.000 đồng. Phần hụi này Đ nay đã mãn.

- Ngày 10/10/2016 âm lịch mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò 500.000 đồng), hụi có 22 phần, ông L, bà Đ tham gia 04 phần. Sau khi góp hụi thì ông L, bà Đên lần lượt lĩnh hết 04 phần, còn nợ lại 03 lần hụi chưa đóng bằng 3.000.000 đồng. Phần hụi này Đ nay đã mãn.

- Ngày 30/01/2017 âm lịch mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 30 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò 1.000.000 đồng), hụi có 25 phần, ông L, bà Đ tham gia 03 phần. Sau khi góp hụi thì ông L, bà Đên góp hụi sống được 01 lần Đ lần thứ 02 thì lĩnh phần hụi thứ nhất, tiếp tục lần thứ 03 thì lĩnh phần hụi thứ 02, tiếp tục đóng hụi chết mỗi phần được 03 lần thì lĩnh phần hụi còn lại. Sau đó ông L, bà Đ tiếp tục góp hụi sống, hụi chết thêm mỗi phần 18 lần nên còn nợ lại mỗi phần 07 lần x 03 phần/2.000.000đ/phần = 42.000.000 đồng. Phần hụi này Đ nay đã mãn.

- Ngày 15/4/2017 âm lịch mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 15 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò 1.000.000 đồng), hụi có 25 phần, ông L, bà Đ tham gia 04 phần. Hốt đầu 01 phần, tiếp tục góp hụi sống, hụi chết mỗi phần được 03 lần thì lĩnh phần thứ 02, tiếp tục góp hụi sống, hụi chết mỗi phần được 05 lần thì lĩnh phần thứ 03, tiếp tục góp hụi sống, hụi chết mỗi phần được 04 lần thì lĩnh phần thứ 04. Sau khi lĩnh hết 04 phần hụi thì phần hụi thứ nhất còn nợ lại 10 lần, phần hụi thứ 02 nợ lại 11 lần, phần hụi thứ 03 và thứ 04 mỗi phần nợ lại 09 lần. Tổng còn còn nợ 39 lần hụi chết x 2.000.000đ = 78.000.000 đồng. Phần hụi này Đ nay đã mãn.

- Ngày 20/6/2017 âm lịch mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 20 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò 500.000 đồng), hụi có 32 phần, ông L, bà Đ tham gia 02 phần, hốt đầu 01 phần nên tiếp tục góp hụi sống, hụi chết Đ ngày 20/11/2018 thì lĩnh phần hụi còn lại. Sau khi lĩnh hụi thì ông L, bà Đ không góp hụi chết lần nào. Do phần hụi này Đ ngày

20/12/2019 âm lịch mới mãn nên từ 20/12/2018 âm lịch Đ nay (20/9/2019) chưa đóng nên nợ lại 10 lần hụi chết x 02 phần/1.000.000đ/phần = 20.000.000 đồng.

- Ngày 06/7/2017 âm lịch mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 06 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò 1.000.000 đồng), hụi có 25 phần, ông L, bà Đ tham gia 02 phần. Sau khi góp hụi thì ông L, bà Đ góp hụi sống được 04 lần Đ lần thứ 05 thì lĩnh phần hụi thứ nhất. Sau đó ông L, bà Đ tiếp tục góp hụi sống, hụi chết thêm mỗi phần 09 lần thì lĩnh phần hụi còn lại. Sau đó có tiếp tục đóng hụi chết 02 lần nên còn nợ lại mỗi phần 14 lần x 02 phần/2.000.000đ/phần = 56.000.000 đồng. Phần hụi này Đ nay đã mãn.

- Ngày 25/01/2018 âm lịch mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi một lần vào ngày 25 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò 1.000.000 đồng), hụi có 23 phần, ông L, bà Đ tham gia 02 phần. Hốt đầu 01 phần, còn lại 01 phần Đ tháng thứ 02 tiếp tục lĩnh phần hụi còn lại. Sau đó có góp hụi chết được mỗi phần được 04 lần thì không góp nữa. Do phần hụi này Đ ngày 25/11/2019 âm lịch mới mãn nên từ 25/7/2018 âm lịch Đ nay (20/9/2019) chưa đóng nên nợ lại 15 lần hụi chết x 02 phần/2.000.000đ/phần = 60.000.000 đồng.

Tổng cộng ông L, bà Đ còn nợ 268.000.000 đồng, trong đó tiền vay gốc: 5.000.000 đồng, tiền hụi chết Đ tháng 09/2019 âm lịch là 263.000.000 đồng. Nếu tính Đ hụi mãn thì ông L, bà Đ nợ thêm 14.000.000 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà Đ phải trả cho bà tổng cộng số tiền còn nợ là **282.000.000đ** (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng), trong đó tiền vay gốc: 5.000.000 đồng; tiền hụi chết Đ tháng 09/2019 âm lịch là 263.000.000 đồng và số tiền hụi còn lại của dây hụi 20/6/2017 âm lịch 03 lần hụi chết x 02 phần/1.000.000đ/phần = 6.000.000 đồng, số tiền hụi còn lại của dây hụi 25/01/2018 âm lịch 02 lần hụi chết x 02 phần/2.000.000đ/phần = 8.000.000 đồng.

** Đối với yêu cầu trên của nguyên đơn, tại biên bản lấy lời khai các ngày 27/8/2019, 18/10/2019 và biên bản hòa giải ngày 04/9/2019 và ngày 18/10/2019 ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ là bị đơn có ý kiến:*

Thừa nhận năm 2016, 2017, 2018 âm lịch có tham gia nhiều dây hụi khác nhau do bà U làm chủ, đồng thời có vay tiền của bà U nhiều lần là đúng như bà U trình bày trên. Đồng thời tính Đ ngày mãn hụi thì ông bà còn nợ bà U tổng cộng 282.000.000 đồng đúng như bà U trình bày trên.

Nay thừa nhận vợ chồng còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn bà Lê Thị U tổng cộng số tiền còn nợ là **282.000.000đ** (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng), trong đó tiền vay gốc: 5.000.000 đồng; tiền hụi chết Đ tháng 09/2019 âm lịch là 263.000.000 đồng và số tiền hụi còn lại của dây hụi 20/6/2017 âm lịch 03 lần hụi chết x 02 phần/1.000.000đ/phần = 6.000.000 đồng, số tiền hụi còn lại của dây hụi 25/01/2018 âm lịch 02 lần hụi chết x 02 phần/2.000.000đ/phần = 8.000.000 đồng, đúng như yêu cầu của bà U nêu ra, nhưng hẹn số lượng, thời gian và phương thức trả như sau: Mỗi tháng trả 2.000.000 đồng Đ khi nào đủ số tiền còn nợ.

**** Tại phiên tòa*:**

- Nguyên đơn bà Lê Thị U vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ có ý kiến, đối với hai dây hụi ngày 20/6/2017 âm lịch và ngày 25/01/2018 âm lịch tuy còn vài lần nữa hụi mới mãn nhưng vẫn tự nguyện trả nợ và hẹn mỗi tháng trả 3.000.000 đồng Đ khi trả hết nợ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị U, bị đơn ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho Đ trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị U buộc bị đơn ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà U tổng cộng **282.000.000đ** (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng), trong đó tiền vay gốc: 5.000.000 đồng; tiền hụi 277.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định được giữa nguyên đơn bà Lê Thị U với bị đơn ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ có xác lập hợp đồng dân sự góp hụi và vay tài sản với nhau. Cụ thể: Từ năm 2016 Đ 2018 ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ có tham gia góp 07 dây hụi khác nhau do bà Lê Thị U làm chủ, mỗi dây hụi đều thỏa thuận có lãi và có hoa hồng. Trong quá trình góp hụi ông L, bà Đ lần lượt lĩnh hết phần hụi, sau lĩnh hụi có góp hụi chết được một thời gian và hiện còn nợ bà U 277.000.000 đồng tiền hụi. Đồng thời, vào năm 2017 âm lịch bà U cho ông L, bà Đ vay nhiều lần tổng cộng 5.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả gốc (vay không kỳ hạn). Sau khi vay bị đơn ông L, bà Đ có trả lãi cho nguyên đơn bà U, nhưng hiện nay hai bên xác định không nhớ trả được bao nhiêu và hiện nay bị đơn ông L, bà Đ thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn bà U số tiền vay gốc còn thiếu là 5.000.000 đồng đúng như yêu cầu của bà U nêu ra.

[2] Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, giữa nguyên đơn bà Lê Thị U với bị đơn ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ cùng nhau thống nhất xác định, hiện ông L, bà Đ còn nợ bà U tổng cộng số tiền **282.000.000đ** (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng), trong đó tiền vay gốc: 5.000.000 đồng; tiền hụi chết Đ tháng 09/2019 âm lịch là 263.000.000 đồng và số tiền hụi còn lại của dây hụi 20/6/2017 âm lịch 03 lần hụi chết x 02 phần/1.000.000đ/phần = 6.000.000

đồng, số tiền hụi còn lại của dây hụi 25/01/2018 âm lịch 02 lần hụi chết x 02 phần/2.000.000đ/phần = 8.000.000 đồng Đ nay chưa trả.

Do đó, hiện nay bị đơn ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ phải trả số nợ vay tiền hụi còn thiếu đối với nguyên đơn bà Lê Thị U là **282.000.000đ** (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng), vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại các điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 và là là nghĩa vụ của thành viên góp hụi đối với chủ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và các điều 25, 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguên đơn bà U là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[3] Về thời gian và phương thức thực hiện việc trả nợ, do hai bên đương sự không tự thoả thuận được nên HĐXX không thể ghi nhận, mà quyết định trách nhiệm của bị đơn ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ phải trả nợ cho nguyên đơn bà Lê Thị U theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị đơn ông L, bà Đ phải chịu **14.100.000** đồng (282.000.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 469, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 25, 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà Lê Thị U tổng cộng **282.000.000đ** (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng), trong đó tiền vay gốc: 5.000.000 đồng; tiền hụi chết Đ tháng 09/2019 âm lịch là 263.000.000 đồng và số tiền hụi còn lại của dây hụi 20/6/2017 âm lịch 03 lần hụi chết x 02 phần/1.000.000đ/phần = 6.000.000 đồng, số tiền hụi còn lại của dây hụi 25/01/2018 âm lịch 02 lần hụi chết x 02 phần/2.000.000đ/phần = 8.000.000 đồng còn thiếu.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị U, nếu ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho bà Lê Thị U thì hàng tháng ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ còn phải trả tiền lãi cho bà Lê Thị U theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Mai Văn L, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu **14.100.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Lê Thị U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; do bà lê Thị U thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên trước khi thụ lý được xem xét chấp nhận miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh KG;*
- *VKS huyện, tỉnh;*
- *Các Đ/s;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Lưu (HSVA, VPTA).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mỹ Linh